TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **208**/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 12 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 692/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Đoàn Hữu Đ**, sinh năm 1958.

Hộ khẩu thường trú: Số 2/1B quốc lộ sáu mươi, phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 374 ấp một, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Bà **Nguyễn Thị Kim Y**, sinh năm 1964.

Hộ khẩu thường trú: Số 2/1B quốc lộ sáu mươi, phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 72/8 Lý Thường K, phường tư, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/11/2018, ông Đoàn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Kim Y thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Kim Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Tú N, sinh ngày 13/10/1987 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Đoàn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Kim Y mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Đ, bà Y đã nộp theo các biên lai thu số 0013236 và số 0013237 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang

nên ông Đ, bà Y đã nộp xong.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Kim Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Tú N, sinh ngày 13/10/1987 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đoàn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Kim Y mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Đ, bà Y đã nộp theo các biên lai thu số 0013236 và số 0013237 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên ông Đ, bà Y đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Ông Đoàn Hữu Đ;
- Bà Nguyễn Thị Kim Y;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.MT, TG;
- Chi cục THADS TP.MT, TG;
- UBND phường tư, TP.MT, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Thị Sang